

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 12-02-2019
V/v: “tranh chấp về hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 về “tranh chấp về hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Mỹ V, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2018, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 28/5/2016 (âl), bà Nguyễn Thị T có tham gia một dây hụi 500.000 (năm trăm nghìn) đồng do bà Trương Thị Mỹ V làm chủ hụi, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 27 phần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 23 tháng số tiền là 14.060.000 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng, cụ thể như sau:

- Tháng 05/2016 (âl), hụi khui 180.000 đồng, bà T đóng số tiền là 640.000 đồng.

- Tháng 06/2016 (âl), hụi khui 170.000 đồng, bà T đóng số tiền là 660.000 đồng.

- Tháng 07/2016 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.

- Tháng 08/2016 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 7000.000 đồng.
- Tháng 09/2016 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.
- Tháng 10/2016 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.
- Tháng 11/2016 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.
- Tháng 12/2016 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.
- Tháng 01/2017 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.
- Tháng 02/2017 (âl), hụi khui 150.000 đồng, bà T đóng số tiền là 700.000 đồng.
- Tháng 03/2017 (âl), hụi khui 160.000 đồng, bà T đóng số tiền là 680.000 đồng.
- Tháng 04/2017 (âl), hụi khui 185.000 đồng, bà T đóng số tiền là 630.000 đồng.
- Tháng 05/2017 (âl), hụi khui 195.000 đồng, bà T đóng số tiền là 610.000 đồng.
- Tháng 06/2017 (âl), hụi khui 205.000 đồng, bà T đóng số tiền là 590.000 đồng.
- Tháng 06/2017 (âl nhuận), hụi khui 200.000 đồng, bà T đóng số tiền là 600.000 đồng.
- Tháng 07/2017 (âl), hụi khui 210.000 đồng, bà T đóng số tiền là 580.000 đồng.
- Tháng 08/2017 (âl), hụi khui 235.000 đồng, bà T đóng số tiền là 530.000 đồng.
- Tháng 09/2017 (âl), hụi khui 225.000 đồng, bà T đóng số tiền là 550.000 đồng.
- Tháng 10/2017 (âl), hụi khui 225.000 đồng, bà T đóng số tiền là 550.000 đồng.
- Tháng 11/2017 (âl), hụi khui 235.000 đồng, bà T đóng số tiền là 530.000 đồng.
- Tháng 12/2017 (âl), hụi khui 245.000 đồng, bà T đóng số tiền là 510.000 đồng.
- Tháng 01/2018 (âl), hụi khui 300.000 đồng, bà T đóng số tiền là 400.000 đồng.
- Tháng 02/2018 (âl), hụi khui 300.000 đồng, bà T đóng số tiền là 400.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Trương Thị Mỹ V trả số tiền là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn bà Trương Thị Mỹ V để tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà V vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của bà V và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị T khởi kiện bà Trương Thị Mỹ V. Hiện nay, bà Trương Thị Mỹ V, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Trương Thị Mỹ V là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trương Thị Mỹ V.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Trương Thị Mỹ V trả số tiền là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng theo sổ ghi đóng tiền hội hàng tháng từ 28/5/2016 (âl) đến ngày 28/02/2018 (âl), yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là tranh chấp hội được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Từ ngày 28/5/2016 (âl) đến ngày 28/02/2018 (âl), bà Nguyễn Thị T có đóng tiền hội cho bà Trương Thị Mỹ V số tiền là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng, việc góp hội hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hội giữa bà Nguyễn Thị T và bà Trương Thị Mỹ V là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Trương Thị Mỹ V trả số tiền là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Trương Thị Mỹ V vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị T, sổ ghi đóng tiền hội hàng tháng từ ngày 28/5/2016 (âl) đến ngày 28/02/2018 (âl) có chữ ký và họ tên của bà Trương Thị Mỹ V nên có cơ sở khẳng định bà Nguyễn Thị T đã tham gia góp hội do bà Trương Thị Mỹ V làm chủ hội với số tiền bà T đã đóng cho bà V là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng. Do bà V tuyên bố vỡ hội nên bà T khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền trên. Việc bà V không thực hiện giao tiền hội cho bà T là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội được quy định tại Điều 15 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Căn cứ sổ đóng tiền hội hàng tháng từ ngày 28/5/2016 (âl) đến ngày 28/02/2018 (âl), bà Nguyễn Thị T đã đóng hội bà Trương Thị Mỹ V số tiền là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần

bà V nhưng bà V đều không đến, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T nên mặc nhiên thừa nhận số tiền nợ của bà T và phải chịu hậu quả bất lợi đối với yêu cầu của bà T. Do đó, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Mỹ V trả số tiền là 14.060.000 (*mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn*) đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phườn.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Trương Thị Mỹ V về việc trả số tiền là 14.060.000 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bà Trương Thị Mỹ V trả lãi suất đối với số tiền trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Trương Thị Mỹ V phải chịu là: 14.060.000 đồng x 5% = 703.000 (bảy trăm lẻ ba nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Trương Thị Mỹ V.

Buộc bà Trương Thị Mỹ V trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 14.060.000 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bà Trương Thị Mỹ V trả lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Trương Thị Mỹ V phải nộp là 703.000 (bảy trăm lẻ ba nghìn) đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Nguyễn Thị T là 575.000 (năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0021268 ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn